

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**BỘ NỘI VỤ**

**HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH QUỐC GIA**

**NGUYỄN ĐỨC THẮNG**

**THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO  
Ở CÁC TỈNH TÂY BẮC ĐẾN NĂM 2020**

**Chuyên ngành: Quản lý hành chính công**

**Mã số: 62. 34. 82. 01**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH CÔNG**

**Người Hướng dẫn Khoa học: - TS. Huỳnh Văn Thới**

**- TS. Hoàng Xuân Lương**

**HÀ NỘI 2016**



Công trình được hoàn thành tại: Học viện Hành chính Quốc gia

Phản biện 1:.....

Phản biện 2:.....

Phản biện 3:.....

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp Học viện, họp tại.

Hội trường bảo vệ luận án tiến sĩ Học viện Hành chính Quốc gia số 77 Nguyễn Chí Thanh  
– Đống Đa. - TP Hà Nội vào hồi ..... giờ ..... tháng ..... năm 2016



## PHẦN MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Tây Bắc, có vị trí hết sức quan trọng cả về chính trị, kinh tế, xã hội, môi trường và an ninh quốc phòng của đất nước. Song đây cũng là vùng có địa hình núi cao hiểm trở, giao thông đi lại khó khăn, kết cấu hạ tầng kinh tế xã - hội chậm phát triển so với các vùng khác trong cả nước.

Trong vùng, tỷ lệ hộ nghèo có khác nhau giữa 4 tỉnh trong đó Điện Biên là tỉnh có tỉ lệ hộ nghèo cao nhất, tốc độ giảm nghèo chậm. Tây Bắc là nơi tập trung sinh sống của phần lớn đồng bào các dân tộc thiểu số chiếm tỉ lệ 80,56% dân số toàn vùng. So sánh mức độ đói nghèo của nhóm DTTS với người dân tộc Kinh, thì mức độ đói nghèo của nhóm DTTS có tỷ lệ cao hơn từ 50% đến 250%. Tức là cứ 39% người Kinh nghèo thì nhóm DTTS người nghèo sẽ là 58% với người Tày, 89% với người Dao và gần 100% với người Mông. Mức chi tiêu của các hộ nghèo DTTS cũng chỉ bằng 60% mức chi tiêu của hộ nghèo người Kinh. Mặt khác với đặc thù là vùng có đông đồng bào DTTS sinh sống cộng với lối sống du canh du cư, phong tục, tập quán đa dạng của đa dân tộc. Trình độ sản xuất lạc hậu chủ yếu là tự cung tự cấp, tập quán lao động sản xuất của đồng bào chậm được thay đổi, sản xuất thuần nông tự sản, tự tiêu là phổ biến, chậm thích ứng với cơ chế của kinh tế thị trường. Rõ ràng vấn đề giảm nghèo của Tây Bắc đang đứng trước nhiều khó khăn, mang tính đặc thù của vùng do bất lợi về vị trí địa lý, phân bố dân cư, trình độ văn hóa và phong tục tập quán, lối sống...

Thực tế trên cho thấy, để đạt được các mục tiêu của chính sách XDGN ở các tỉnh Tây Bắc là vấn đề hết sức khó khăn, và đây cũng là một trong những trở ngại, thách thức lớn đối với phát triển bền vững của toàn vùng.

Vì vậy, luận án “*Thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo ở các tỉnh Tây Bắc đến năm 2020*” với mong muốn làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và thực tiễn về quá trình thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo ở các tỉnh Tây Bắc từ đó xây dựng các giải pháp nhằm nâng cao kết quả trong thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo ở các tỉnh Tây Bắc nước ta trong thời gian tới.

### 2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

#### 2.1. Mục đích nghiên cứu

Luận án nhằm đạt được các mục đích chính dưới đây:

- Nghiên cứu và hệ thống hóa những vấn đề lý luận và thực tiễn về thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo ở các tỉnh Tây Bắc nước ta;
- Đánh giá thực trạng quy trình tổ chức thực hiện chính sách XDGN ở các tỉnh Tây Bắc đồng thời chỉ ra những kết quả ở từng bước trong quy trình thực hiện chính sách XDGN ở các tỉnh Tây Bắc của Việt Nam;
- Xây dựng hệ thống các giải pháp nhằm nâng cao kết quả thực hiện các bước trong quy trình thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo ở các tỉnh Tây Bắc của nước ta trong giai đoạn từ nay đến năm 2020 và những năm tiếp theo;
- Kiến nghị với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về những cơ chế chính sách để tổ chức thực hiện chính sách XDGN có kết quả và hiệu quả trên địa bàn các tỉnh Tây Bắc.

#### 2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt mục đích trên, luận án đặt ra những nhiệm vụ cơ bản sau:

- Nghiên cứu tổng quan về tình hình nghiên cứu của các tác giả trong và ngoài nước về những vấn đề liên quan đến đề tài luận án;

- Làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về thực hiện chính sách XĐGN trong đó tập trung nghiên cứu về ảnh hưởng của đói nghèo đến phát triển kinh tế xã hội, về vai trò của nhà nước trong XĐGN. Nghiên cứu khung lý thuyết về cách thức tổ chức thực hiện chính sách XĐGN, mô hình tổ chức thực hiện chính sách XĐGN ở nước ta hiện nay. Phân tích nhận diện những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình tổ chức thực hiện chính sách XĐGN ở Việt Nam, những kinh nghiệm trong và ngoài nước về XĐGN mà Tây Bắc có thể học tập, áp dụng trong thực hiện chính sách XĐGN;

- Tiến hành khảo sát, điều tra, thu thập và tổng hợp thông tin để phục vụ cho việc phân tích thực trạng tổ chức thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo ở các tỉnh Tây Bắc của Việt Nam (trên cơ sở các bước trong quy trình tổ chức thực hiện chính sách XĐGN ở 4 tỉnh: Điện Biên, Sơn La, Lai Châu và Hòa Bình);

- Nghiên cứu, phân tích, đánh giá những ưu điểm, hạn chế trong các bước tổ chức thực hiện chính sách ở Tây Bắc, những thuận lợi và khó khăn trong XĐGN để đề xuất các giải pháp mới nhằm nâng cao kết quả tổ chức thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo ở các tỉnh Tây Bắc nước ta đến năm 2020 và những năm tiếp theo.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

#### **3.1. Đối tượng nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu của luận án là quá trình thực hiện chính sách XĐGN ở các tỉnh Tây Bắc nước ta. Khi nghiên cứu về quá trình thực hiện chính sách XĐGN, luận án tập trung đi sâu nghiên cứu về quy trình tổ chức thực hiện chính sách XĐGN. Từ khung lý thuyết về quy trình thực hiện chính sách luận án đề xuất các giải pháp nâng cao kết quả thực hiện chính sách XĐGN bền vững ở các tỉnh Tây Bắc nước ta đến năm 2020 và những năm tiếp theo.

#### **3.2. Phạm vi nghiên cứu**

*- Về nội dung*

Quá trình chính sách bao gồm 3 giai đoạn cơ bản là: hoạch định chính sách, thực thi chính sách và đánh giá chính sách, trong đó giai đoạn thực thi chính sách có ý nghĩa quyết định đến kết quả và hiệu quả mà chính sách mang lại cho đời sống xã hội. Giai đoạn thực thi chính sách bao gồm hai nội dung cơ bản là: (i) ban hành các văn bản, các Chương trình, Dự án để thực thi chính sách và tổ chức triển khai thực hiện chúng nhằm hiện thực hóa mục tiêu của chính sách (ii).

Trong luận án này chúng tôi tập trung nghiên cứu, phân tích, đánh giá thực trạng thực hiện chính sách XĐGN ở các tỉnh Tây Bắc ở nội dung thứ hai của quá trình thực thi chính sách đó là công tác tổ chức triển khai thực hiện chính sách XĐGN.

+ Trên cơ sở kế thừa kết quả từ những nghiên cứu của các học giả trong và ngoài nước về thực hiện chính sách, tác giả nghiên cứu, xây dựng khung lý thuyết về quy trình thực hiện chính sách XĐGN làm cơ sở lý luận để đánh giá quá trình thực hiện chính sách XĐGN ở Tây Bắc.

+ Từ khung lý thuyết về quy trình thực hiện chính sách XĐGN, luận án tập trung phân tích, đánh giá thực trạng thực hiện chính sách XĐGN ở các tỉnh Tây Bắc theo các bước trong quy trình tổ chức triển khai thực hiện chính sách.

+ Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao kết quả thực hiện chính sách XĐGN bền vững ở các tỉnh Tây Bắc đến năm 2020 và những năm tiếp theo.

*- Về không gian:*

Luận án tập trung nghiên cứu về quy trình tổ chức thực hiện chính sách XDGN ở Tây Bắc bao gồm 4 tỉnh: Hòa Bình, Sơn La, Điện Biên, Lai Châu

- Về thời gian:

Nghiên cứu thực trạng quy trình tổ chức thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo ở các tỉnh Tây Bắc nước ta trong giai đoạn từ năm 2000 đến nay (theo chiến lược toàn diện về tăng trưởng và xóa đói giảm nghèo đã được Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt ngày 21 tháng 5 năm 2002 cũng như Chương trình mục tiêu Quốc gia về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2012 – 2015 và chiến lược xóa đói giảm nghèo giai đoạn 2010-2020).

#### **4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

##### **4.1. Phương pháp luận**

##### **4.2. Phương pháp nghiên cứu**

Các phương pháp nghiên cứu cụ thể được sử dụng bao gồm:

- Phương pháp nghiên cứu văn kiện, tài liệu
- Điều tra, khảo sát bằng bảng hỏi
- Phương pháp thống kê mô tả
- Phương pháp chuyên gia

#### **5. Đóng góp mới của luận án**

##### **5.1. Về mặt lý luận**

- Nghiên cứu về chính sách XDGN và thực hiện chính sách XDGN có thể được tiếp cận dưới nhiều góc độ của các ngành khoa học khác nhau, nhưng luận án thực hiện chính sách XDGN ở các tỉnh Tây Bắc đến năm 2020 được tiếp cận dưới góc độ của ngành khoa học Hành chính công, vì vậy luận án tập trung nghiên cứu, phân tích, đánh giá thực trạng và luận giải các giải pháp nhằm nâng cao kết quả thực hiện các bước trong quy trình tổ chức thực hiện chính sách XDGN ở các tỉnh Tây Bắc. Đóng góp này giúp cho các nhà nghiên cứu, các tổ chức cách tiếp cận mới về thực hiện chính sách XDGN dưới góc độ quản lý Hành chính công.

- Luận án tập trung hệ thống một cách cơ bản, có cơ sở khoa học và bổ sung các khái niệm, nội hàm về thực hiện chính sách XDGN. Hệ thống hóa và làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và thực tiễn về tổ chức thực hiện chính sách XDGN trong đó chỉ ra các bước trong quy trình tổ chức thực hiện chính sách XDGN ở các tỉnh Tây Bắc. Đóng góp này giúp cho nghiên cứu về chính sách với đối tượng cụ thể là người nghèo, hộ nghèo gắn liền với khu vực đặc thù là Tây Bắc.

- Luận án đã cung cấp thông tin về thực trạng nghèo ở các tỉnh Tây Bắc trên cơ sở hệ thống, phân tích, tổng hợp và nhận diện những đặc điểm đặc thù về đói nghèo ở các tỉnh Tây Bắc. Luận án tổng hợp quan điểm và yêu cầu của Đảng và Nhà nước về thực hiện chính sách XDGN trên cơ sở đó đề xuất những giải pháp nhằm tổ chức thực hiện chính sách XDGN đạt được kết quả và hiệu quả. Đóng góp này nhằm giúp cho các địa phương trong vùng có những cách thức tổ chức thực hiện chính sách XDGN đạt kết quả và hiệu quả, phù hợp với những điều kiện thực tế của địa phương mình.

##### **5.2. Về mặt thực tiễn**

- Qua phân tích, đánh giá các bước trong quy trình tổ chức thực hiện chính sách XDGN, luận án sẽ tổng kết thực tiễn và chỉ ra những vấn đề bất cập trong công tác tổ chức thực hiện chính sách cũng như nguyên nhân của những bất cập trong quá trình tổ chức thực hiện chính sách XDGN từ đó rút ra những bài học trong tổ chức thực hiện chính sách.

- Trên cơ sở thực trạng tổ chức thực hiện chính sách XDGN ở các tỉnh Tây Bắc, luận án đề xuất các giải pháp để tổ chức thực hiện chính sách phù hợp với đặc thù của Tây Bắc góp phần thực hiện thành công chính sách XDGN và công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước vào năm 2020, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

- Kết quả nghiên cứu của đề tài sẽ trở thành nguồn tài liệu tham khảo cho những người làm công tác giảng dạy về chính sách, cho sinh viên, học viên nhất là học viên chuyên ngành chính sách công ở các bậc Đại học và sau Đại học tra cứu, khảo nghiệm trong quá trình học tập và nghiên cứu về chính sách công trong đó có chính sách XDGN.

## **6. Câu hỏi nghiên cứu và giả thuyết nghiên cứu**

### **6.1. Câu hỏi nghiên cứu**

Luận án được thực hiện xuất phát từ những câu hỏi nghiên cứu sau:

- Đã có hệ thống lý luận về thực hiện chính sách và quy trình thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo chưa?

- Việc tổ chức thực hiện chính sách giảm nghèo được thực hiện theo quy trình nào? Kinh nghiệm của các nước trên thế giới và một số vùng của Việt Nam trong việc thực hiện XDGN mang lại bài học kinh nghiệm gì cho Việt Nam nói chung và các tỉnh Tây Bắc nói riêng? Với điều kiện của các tỉnh Tây Bắc hiện nay, có thể vận dụng kinh nghiệm của thế giới và một số vùng của Việt Nam trong tổ chức thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo không?

- Các giải pháp để tổ chức thực hiện chính sách XDGN ở Tây Bắc hiện nay có phù hợp với thực tiễn của vùng và có đạt được kết quả như mong muốn của nhà nước và các đối tượng chính sách không?

- Để nâng cao kết quả tổ chức thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo ở các tỉnh Tây Bắc hiện nay cần phải thực hiện theo những cách thức nào?

### **6.2. Giả thuyết nghiên cứu.**

Luận án được tiến hành dựa trên những giả thuyết khoa học sau:

*Thứ nhất*, chính sách XDGN đã được tổ chức triển khai thực hiện ở các tỉnh Tây Bắc nhưng chưa mang lại kết quả và hiệu quả như mong muốn của nhà nước cũng như của các đối tượng chính sách. Vì vậy, chính sách XDGN nếu được tổ chức thực hiện một cách khoa học, hợp lý và phù hợp với điều kiện thực tiễn ở vùng Tây Bắc thì kết quả mang lại sẽ cao hơn so với hiện tại.

*Thứ hai*, việc thực hiện những chính sách xóa đói giảm nghèo, chưa tạo ra được động lực mạnh để thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội cho các tỉnh Tây Bắc. Do vậy, nếu việc thực hiện chính sách này được tiến hành với những cơ chế phù hợp trên cơ sở sử dụng nguồn lực hợp lý thì việc thực hiện chính sách đó sẽ thu được kết quả cao hơn và bền vững hơn.

*Thứ ba*, mặc dù Tây Bắc đã triển khai thực hiện chính sách XDGN cùng thời điểm với các vùng khác của Việt Nam nhưng hiện tại Tây Bắc vẫn được xem là khu vực có tỷ lệ đói nghèo cao nhất cả nước, hiện tượng này có thể do việc thực hiện quy trình tổ chức thực hiện chính sách chưa phù hợp và nếu có các giải pháp phù hợp thì sẽ nâng cao được kết quả cũng như hiệu quả thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo ở Tây Bắc Việt Nam.

## **7. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án**

### **7.1. Ý nghĩa lý luận**

- Luận án đã hệ thống hóa khá đầy đủ cơ sở lý luận để đảm bảo căn cứ khoa học cho việc tiếp cận, nghiên cứu và luận giải về tổ chức thực hiện chính sách XDGN. Luận án cũng đã nghiên cứu



và xây dựng khung lý thuyết về quy trình tổ chức thực hiện chính sách XDGN, xác định những tiêu chí cơ bản để đánh giá quá trình tổ chức thực hiện chính sách XDGN làm căn cứ và là cơ sở khoa học cho việc đánh giá thực trạng tổ chức thực hiện chính sách XDGN ở các tỉnh Tây Bắc.

- Ý nghĩa lý luận của luận án không những góp phần hoàn thiện cơ sở khoa học về quản lý hành chính công mà còn hoàn thiện lý luận, quan điểm, yêu cầu về tổ chức thực hiện chính sách XDGN nhất là ở vùng đặc thù như Tây Bắc nước ta.

### **7.2. Ý nghĩa thực tiễn**

- Kết quả nghiên cứu của luận án sẽ góp phần bổ sung căn cứ khoa học cho các tỉnh ở Tây Bắc trong quá trình tổ chức thực hiện chính sách XDGN đáp ứng yêu cầu giảm nghèo bền vững đến năm 2020 và những năm tiếp theo.

- Kết quả nghiên cứu sẽ góp phần bổ sung thêm nguồn tài liệu tham khảo cho nghiên cứu và giảng dạy ở một số trường Đại học, Học viện mà trực tiếp và trước hết là bổ sung tài liệu, góp phần hoàn thiện hệ thống lý luận cho các tài liệu giảng dạy ở các hệ đào tạo, bồi dưỡng về quản lý hành chính công và chính sách công tại Học viện Hành chính quốc gia.

### **8. Kết cấu của luận án**

*Tên luận án: Thực hiện chính sách XDGN ở các tỉnh Tây Bắc đến năm 2020.*

Ngoài phần mở đầu, mục lục, kết luận và phần phụ lục, luận án được kết cấu thành 4 chương như sau:

Chương 1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Chương 2. Cơ sở lý luận về thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo

Chương 3. Thực trạng tổ chức thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo ở các tỉnh Tây Bắc

Chương 4. Quan điểm và giải pháp thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo bền vững ở các tỉnh Tây Bắc đến năm 2020

#### **Chương 1:**

#### **TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU**

**1.1. Các nghiên cứu liên quan đến đề tài được công bố trong và ngoài nước**

**1.1.1. Các nghiên cứu về thực hiện chính sách**

*1.1.1.1. Các nghiên cứu của các tác giả nước ngoài*

*1.1.1.2. Các nghiên cứu của các tác giả trong nước*

**1.1.2. Các nghiên cứu về chính sách xóa đói giảm nghèo**

*1.1.2.1. Các nghiên cứu của các tác giả nước ngoài*

*1.1.2.2. Các nghiên cứu của các tác giả trong nước*

**1.1.3. Các nghiên cứu về thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo ở miền núi và vùng đồng bào dân tộc thiểu số**

*1.1.3.1. Các nghiên cứu của các tác giả nước ngoài*

*1.1.3.2. Các nghiên cứu của các tác giả trong nước*

**1.2. Một số nhận xét về các công trình nghiên cứu**

**1.2.1. Các nghiên cứu của các tác giả nước ngoài**

- Các nghiên cứu về giải quyết đói nghèo của một số khu vực và quốc gia trên thế giới

- Các nghiên cứu của các tổ chức cá nhân nước ngoài về chính sách xóa đói giảm nghèo của Việt

Nam

### **1.2.2. Các nghiên cứu của các tác giả trong nước**

- Các nghiên cứu về những chính sách xóa đói giảm nghèo cụ thể.
- Các nghiên cứu về đánh giá việc thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo.
- Các nghiên cứu về thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo ở khu vực miền núi và vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

### **1.3. Những vấn đề luận án cần tập trung nghiên cứu giải quyết**

Đến nay việc nghiên cứu cơ chế, cách thức để thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo cho vùng Tây Bắc đang là một lỗ hổng lớn cần tiếp tục nghiên cứu thể hiện ở những điểm sau:

*Thứ nhất*, chưa có những nghiên cứu nhằm hệ thống hóa và làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và thực tiễn về thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo của cả nước nói chung và khu vực Tây Bắc nói riêng.

*Thứ hai*, các nghiên cứu chưa tập trung phân tích, đánh giá quy trình tổ chức thực hiện chính sách XDGN để từ đó chỉ ra những tồn tại, hạn chế trong quy trình tổ chức thực hiện chính sách XDGN.

*Thứ ba*, chưa có nghiên cứu nào hướng tới mục tiêu xây dựng các giải pháp để nâng cao hiệu quả của các bước trong quy trình thực hiện chính sách XDGN nhằm nâng cao kết quả thực hiện chính sách XDGN cho các tỉnh Tây Bắc.

Từ tổng quan về tình hình nghiên cứu đã cho tác giả những gợi ý cả về lý luận và thực tiễn để tác giả lựa chọn nghiên cứu trong luận án của mình nhằm góp phần thực hiện thành công mục tiêu của chính sách XDGN ở các tỉnh Tây Bắc nước ta trong thời gian tới.

### **Tiểu kết chương 1**

Để góp phần giải quyết vấn đề nghèo đói trên thế giới cũng như ở Việt Nam, đã có nhiều công trình nghiên cứu của hàng loạt các tác giả, nhóm tác giả trong và ngoài nước. Đánh giá tổng quát các công trình nghiên cứu trên đây cho thấy, chưa có công trình nghiên cứu nào đi sâu nghiên cứu, đánh giá về thực trạng các bước tổ chức thực hiện chính sách XDGN ở các tỉnh Tây Bắc, để từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao kết quả tổ chức thực hiện chính sách XDGN ở các tỉnh Tây Bắc nước ta trong thời gian tới.

Từ tổng quan về tình hình nghiên cứu đã cho tác giả luận án những gợi ý cả về lý luận và thực tiễn để tác giả lựa chọn nghiên cứu trong luận án của mình nhằm góp phần thực hiện thành công mục tiêu của chính sách XDGN ở các tỉnh Tây Bắc nước ta trong thời gian tới.

### **Chương 2:**

## **CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO**

### **2.1. Đói nghèo và vai trò của xóa đói giảm nghèo trong phát triển kinh tế xã hội**

#### **2.1.1. Quan niệm về đói nghèo**

##### **2.1.1.1. Quan niệm của thế giới về đói nghèo**

Ngày nay, hầu hết các tổ chức quốc tế như WB, Liên Hiệp quốc đều đã mở rộng khái niệm đói nghèo để bao hàm cả những khía cạnh về năng lực như Seebom Rowntree đã đề xuất. Theo đó, đói nghèo gồm những khía cạnh cơ bản như sau:

Trước tiên và trên hết là sự khốn cùng về vật chất, được đo lường theo một tiêu chí thích hợp về thu nhập hoặc tiêu dùng hay nói cách khác khía cạnh đầu tiên của đói nghèo là đói nghèo theo thu nhập. Đi kèm với sự khốn cùng về vật chất là sự hưởng thụ thiếu thốn về giáo dục và y tế. Tiếp đến nguy cơ dễ

bị tổn thương và dễ gặp rủi ro, tức là khả năng một hộ gia đình hay cá nhân bị rơi vào cảnh nghèo đói về thu nhập hoặc về sức khỏe. Cuối cùng là tình trạng không có tiếng nói và quyền lực của người nghèo.

Với phát hiện đói nghèo là đa chiều, các khía cạnh đó có mối quan hệ chặt chẽ với nhau cho thấy để giải quyết vấn đề đói nghèo cần có một hệ thống các chính sách hoàn chỉnh và đồng bộ. Việc chỉ ra bản chất đói nghèo sẽ là cơ sở cho các quốc gia xây dựng một chiến lược hành động phù hợp cho mình. Đặc biệt hệ thống giải pháp được xây dựng trên cơ sở phân tích bản chất đói nghèo sẽ tác động một cách hiệu quả đa chiều đến vấn đề này.

### **2.1.1.2. Quan niệm về đói nghèo của Việt Nam**

Quan niệm về đói nghèo ở Việt Nam khá phong phú. Nó được thay đổi và ngày một gần với quan niệm đói nghèo của thế giới.

Căn cứ vào mức sống thực tế và trình độ phát triển KT-XH, từ năm 1993 đến nay Bộ LĐTBXH đã 6 lần công bố tiêu chí cụ thể để đánh giá hộ nghèo. Các tiêu chí này cũng thay đổi theo thời gian điều tra cùng với sự thay đổi mặt bằng thu nhập quốc gia.

Chuẩn nghèo giai đoạn 2006-2010 được áp dụng theo Quyết định số 170/2005/QĐ-TTg ngày 08/7/2005 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chuẩn nghèo áp dụng cho giai đoạn 2006-2010, quy định những người có mức thu nhập sau được xếp vào nhóm hộ nghèo,

- Thu nhập bình quân đầu người đối với khu vực nông thôn dưới 200.000đồng/người/tháng.
- Thu nhập bình quân đầu người đối với khu vực thành thị dưới 260.000đồng/người/tháng.

Tuy nhiên chuẩn nghèo trên chưa đánh giá được đúng thực tế nghèo. Chuẩn nghèo đói của nước ta vẫn còn cách quá xa so với chuẩn nghèo của Ngân hàng thế giới với ngưỡng 1USD/người/ngày.

Do vậy ngày 30/01/2011 theo đề nghị của Bộ LĐTBXH, Thủ tướng Chính phủ đã ký quyết định số 09/2011/QĐ-TTg về việc ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo áp dụng cho giai đoạn 2011-2015.

Tóm lại, quan niệm về đói nghèo ở Việt Nam ngày càng phản ánh đúng bản chất của đói nghèo. Nếu như nhu cầu hỗ trợ của người nghèo vào những năm 90 của thế kỷ 20 chỉ giới hạn đến nhu cầu "ăn no, mặc ấm", thì ngày nay, người nghèo còn có nhu cầu được hỗ trợ về nhà ở, giáo dục, y tế, văn hóa... Tiếp đến là nhu cầu được trợ giúp để hạn chế rủi ro, quan trọng hơn là được quyền tham gia nhiều hơn và có hiệu quả hơn vào các hoạt động của xã hội.

### **2.1.1.3. Vai trò của xóa đói giảm nghèo đối với phát triển kinh tế xã hội**

Trong quá trình phát triển KT-XH, công tác XĐGN thể hiện những vai trò cơ bản sau:

*Thứ nhất*, XĐGN góp phần ổn định kinh tế chính trị, xã hội.

*Thứ hai*, XĐGN giúp cho bộ phận dân cư nghèo nhận thức được việc phát triển kinh tế xã hội là mục tiêu phấn đấu của tất cả mọi người thuộc mọi tầng lớp khác nhau.

*Thứ ba*, trình độ văn hóa và chất lượng nguồn nhân lực là điều kiện quan trọng quyết định đến quá trình phát triển KT-XH.

*Thứ tư*, XĐGN sẽ giúp nâng cao chất lượng cuộc sống, chất lượng chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho bộ phận dân cư nghèo.

*Thứ năm*, XĐGN có vai trò hỗ trợ phát triển sản xuất, nâng cao trình độ sản xuất giúp các hộ nghèo nhất là đồng bào dân tộc thiểu số có khả năng tự mình tìm kiếm những biện pháp, cách thức để thực hiện XĐGN cho bản thân và gia đình.

## **2.1.2. Đặc điểm đói nghèo ở Việt Nam và công tác quản lý nhà nước về xóa đói giảm nghèo**

### **2.1.2.1. Đặc điểm đói nghèo ở Việt Nam**

Qua nghiên cứu về tình trạng đói nghèo ở Việt Nam cho thấy, đói nghèo là một hiện tượng khá phổ biến, nó diễn ra ở cả thành thị và nông thôn, đồng bằng và miền núi. Tình trạng đó thể hiện ở những đặc điểm cơ bản sau:

*Thứ nhất, đói nghèo phổ biến trong những hộ có thu nhập thấp và bấp bênh:*

*Thứ hai, đói nghèo tập trung ở các vùng có điều kiện sống khó khăn:*

*Thứ ba, đói nghèo tập trung ở cả nông thôn và thành thị:*

*Thứ tư, tỷ lệ hộ nghèo đói đặc biệt cao trong các nhóm dân tộc ít người:*

### **2.1.2.2. Công tác quản lý nhà nước về xóa đói giảm nghèo**

Công tác quản lý của nhà nước về công tác XDGN thể hiện những nội dung thiết yếu mà nhà nước phải giải quyết trong từng giai đoạn lịch sử và trong cả quá trình phát triển KT-XH. Những hoạt động chủ yếu của công tác quản lý nhà nước về XDGN bao gồm:

*Thứ nhất, đánh giá, rà soát tình trạng đói nghèo:*

*Thứ hai, nhà nước xác định mục tiêu XDGN.*

*Thứ ba, xây dựng thể chế chính sách để giải quyết vấn đề đói nghèo.*

*Thứ tư, nhà nước xác định các nguồn lực, đặc biệt là nguồn lực tài chính và quyết định điều phối, phân bổ nguồn lực cho công tác XDGN.*

*Thứ năm, nhà nước tổ chức thực hiện chính sách và quản lý công tác XDGN*

*Thứ sáu, nhà nước chủ động trực tiếp thường xuyên theo dõi giám sát nắm bắt tình hình và đánh giá kết quả thực hiện chính sách XDGN để hướng các hoạt động phát triển KT-XH đến XDGN của các chủ thể tham gia nhằm đảm bảo mục tiêu đề ra trên cơ sở phát triển bền vững.*

## **2.2. Thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo**

### **2.2.1. Một số khái niệm**

#### **2.2.1.1. Khái niệm chính sách xóa đói giảm nghèo**

Chính sách XDGN là sự cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng bằng những quyết định, quy định của nhà nước nhằm giải quyết các vấn đề về đói nghèo. Nó phản ánh lợi ích và trách nhiệm của cộng đồng, của các nhóm xã hội nhằm tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến bộ phận dân cư nghèo đói, đảm bảo quyền con người và an toàn xã hội cho người nghèo, tạo sự phát triển bình thường cho người nghèo cũng như cho toàn xã hội.

Chính sách XDGN được thiết kết theo một cấu trúc cụ thể, bao gồm các bộ phận cơ bản sau:

- Phạm vi và đối tượng của chính sách.
- Mục tiêu của chính sách.
- Giải pháp của chính sách.
- Nguyên tắc chỉ đạo thực hiện chính sách.
- Nguồn vốn thực hiện chính sách.
- Cơ quan quản lý và thực hiện chính sách.
- Thời gian triển khai chính sách.

#### **2.2.1.2. Khái niệm thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo.**

Thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo là toàn bộ quá trình đưa chính sách vào đời sống xã hội theo một quy trình, thủ tục chặt chẽ và thống nhất nhằm giải quyết vấn đề đói nghèo đang diễn ra đối với những đối tượng cụ thể trong một phạm vi không gian và thời gian nhất định.

### **2.2.2. Các bên tham gia thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo**

Chính sách XDGN tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến đời sống của con người, có liên quan tới nhiều chủ thể khác nhau trong xã hội. Chính vì vậy, trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện chính sách XDGN, cần huy động sự tham gia của các bên vào quá trình thực hiện chính sách. Các bên tham gia vào quá trình thực hiện chính sách XDGN bao gồm: các cơ quan trong bộ máy nhà nước, các tổ chức Chính trị, tổ chức Chính trị- Xã hội, các tổ chức đoàn thể nhân dân, các cán bộ, công chức nhà nước có thẩm quyền và các cá nhân, công dân trong xã hội...nhằm đưa chính sách vào thực tế.

#### **2.2.2.1. Chủ thể triển khai thực hiện chính sách.**

Chủ thể triển khai thực hiện chính sách XDGN là các cơ quan trong bộ máy nhà nước từ trung ương xuống tới địa phương, trong đó chủ yếu là các cơ quan trong bộ máy hành chính nhà nước cùng với đội ngũ cán bộ, công chức hành chính nhà nước có thẩm quyền. Trong quá trình triển khai thực hiện chính sách, các cơ quan trong bộ máy hành chính nhà nước giữ vai trò điều tiết, định hướng các hoạt động thực hiện chính sách bằng những công cụ quản lý của mình, giúp cho quá trình này luôn bám sát mục tiêu của chính sách.

Các cơ quan nhà nước tham gia vào quá trình thực hiện chính sách bao gồm:

Thứ nhất là Chính phủ : Chính phủ với vai trò là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất thực hiện quyền hành pháp, là cơ quan chấp hành của Quốc hội, Chính phủ vừa là cơ quan ban hành chính sách nhưng cũng đồng thời là cơ quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện chính sách ở cấp Trung ương.

Thứ hai là các Bộ, cơ quan ngang Bộ: Với vị trí là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực được phân công, chịu trách nhiệm thực hiện các chính sách do Quốc hội và chính phủ ban hành có liên quan đến ngành, lĩnh vực do bộ phụ trách.

Thứ ba là Hội đồng nhân dân các cấp: HĐND là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, Hội đồng nhân dân quyết định những chủ trương, biện pháp quan trọng để phát huy tiềm năng của địa phương, xây dựng và phát triển địa phương về kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, không ngừng cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân địa phương, làm tròn nghĩa vụ của địa phương đối với cả nước.

Thứ tư là UBND các cấp: Ủy ban nhân dân chịu trách nhiệm chấp hành Hiến pháp, Luật, các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp nhằm bảo đảm thực hiện chủ trương, biện pháp phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh và thực hiện các chính sách khác trên địa bàn.

Trong quá trình triển khai thực hiện chính sách XDGN, hệ thống các cơ quan nhà nước tham gia vào quá trình thực hiện chính sách XDGN sẽ tiến hành hoạt động quản lý của mình trên cơ sở sau đây:

- Xác định rõ các cơ quan tham gia vào quá trình triển khai thực hiện chính sách XDGN từ trung ương tới địa phương.

- Xác định cơ quan giữ vai trò thống nhất quản lý trong phạm vi cả nước, cơ quan giữ vai trò đầu mối tập hợp thông tin

- Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện chính sách từ trung ương tới các địa phương

- Cung cấp nguồn nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất kỹ thuật cho các cơ quan trong quá trình triển khai thực hiện chính sách XDGN theo kế hoạch đã được phê duyệt

- Giám sát quá trình triển khai thực hiện chính sách XDGN để kịp thời điều chỉnh khi có sai lệch xảy ra, đồng thời theo dõi, đôn đốc việc thực hiện chính sách.

### **2.2.2.2. Chủ thể tham gia phối hợp thực hiện chính sách**

Chủ thể tham gia phối hợp thực hiện chính sách rất đa dạng, phong phú, có thể là các tổ chức, cá nhân trong xã hội.

Ở nước ta hiện nay, một số tổ chức tham gia phối hợp thực hiện chính sách bao gồm:

*Thứ nhất*, các tổ chức chính trị- xã hội. Đó là Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên: Công đoàn, Nông dân, Phụ nữ, Thanh niên, Cựu chiến binh với hơn 31 triệu hội viên.

*Thứ hai*, các hiệp hội nghề nghiệp- xã hội ở trung ương và địa phương, các hiệp hội nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ..

*Thứ ba*, các tổ chức phi chính phủ, các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

### **2.2.2.3. Đối tượng thực hiện chính sách**

Đối tượng thực hiện chính sách là những đối tượng, nhóm đối tượng chịu tác động trực tiếp hay tác động gián tiếp của chính sách.

*Thứ nhất*, đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách XĐGN. Đây là nhóm đối tượng chính trong quá trình thực hiện chính sách cần phải được quan tâm bởi vì sẽ quyết định tới hiệu quả chính sách. Thông thường, nếu chính sách khi thực hiện, tác động tới nhóm đối tượng này theo hướng có lợi và phù hợp với điều kiện thực tiễn của họ, thì họ sẽ tích cực tham gia và ngược lại. Vì vậy, khi tổ chức thực thi chính sách XĐGN, cần phải có các phương án nhằm thu hút họ tham gia vào quá trình thực hiện chính sách.

*Thứ hai*, đối tượng chịu sự tác động gián tiếp của chính sách XĐGN. Đây là những đối tượng mà khi chính sách được triển khai không chịu tác động một cách trực tiếp nhưng ít nhiều cũng bị ảnh hưởng bởi quá trình này.

### **2.2.3. Các hình thức thực hiện chính sách**

Cùng với những dự kiến về các bước và chuẩn bị đầy đủ điều kiện để thực hiện chính sách XĐGN, các cơ quan nhà nước các cấp cần nghiên cứu lựa chọn hình thức triển khai thực hiện chính sách cho phù hợp với điều kiện thực tế. Hình thức triển khai thực hiện chính sách XĐGN được hiểu là *cách thức tổ chức để đưa chính sách vào đời sống xã hội nhằm giải quyết đói nghèo cho các đối tượng chính sách theo yêu cầu của quản lý*. Trong thực tế để triển khai thực hiện chính sách XĐGN có nhiều hình thức triển khai, song tựu trung lại có một số hình thức chủ yếu sau:

#### **2.2.3.1. Hình thức thực hiện chính sách từ trên xuống**

Khi chính sách XĐGN được nhà nước ban hành, trước khi tiến hành triển khai, Nhà nước chủ động xây dựng kế hoạch, chuẩn bị các điều kiện về vật chất, kỹ thuật và nhân sự để thực hiện chính sách. Trong quá trình thực hiện chính sách XĐGN nhà nước chủ động kiểm tra, đôn đốc bằng các phương tiện kỹ thuật hiện có hay bằng đội ngũ cán bộ, công chức của mình. Khi phát hiện những sai lệch về nội dung chính sách, kế hoạch tổ chức thực hiện và công tác triển khai thực hiện, nhà nước kịp thời điều chỉnh, bổ sung làm cho hoạt động thực hiện chính sách diễn ra đúng như định hướng. Nếu việc điều chỉnh, bổ sung có gặp khó khăn từ phía các đối tượng chính sách, thì nhà nước vẫn có thể dùng quyền lực công để thực hiện. Cách đó tạo ra sự tập trung, thống nhất cao độ trong quá trình thực hiện chính sách XĐGN.

#### **2.2.3.2. Hình thức thực hiện từ dưới lên**

Với hình thức này, sau khi chính sách được ban hành, các cấp chính quyền ở địa phương (tỉnh, huyện xã trong đó đặc biệt là ở cấp xã) sẽ căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình để chủ động triển khai đưa chính sách vào cuộc sống theo yêu cầu phát triển của địa phương mình. Các bước tổ chức thực hiện cũng được tiến hành theo nguyên lý chung, khoa học từ xây dựng kế hoạch thực hiện đến đánh giá tổng kết việc thực hiện chính sách XĐGN.

### **2.2.3.3. Hình thức kết hợp**

Từ những ưu, nhược điểm của hai hình thức thực hiện chính sách XĐGN từ trên xuống và hình thức thực hiện chính sách XĐGN từ dưới lên trên, trong thực tiễn thực hiện chính sách XĐGN ở nước ta hiện nay còn có hình thức thứ ba là hình thức kết hợp. Đó là sự kết hợp của hình thức thực hiện chính sách từ trên xuống và từ dưới lên nhằm làm cho quá trình chính sách vừa đảm bảo được các yếu tố lý quản lý, điều hành được thông suốt từ trên xuống, vừa làm cho quá trình thực hiện chính sách XĐGN phù hợp với những điều kiện khách quan và chủ quan của địa phương nơi tổ chức thực hiện chính sách.

Để thực hiện có hiệu quả hình thức triển khai này cần có nhiều điều kiện, trong đó có điều kiện tiên quyết là trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ công chức cấp cơ sở phải đáp ứng những yêu cầu nhất định và sự tham gia tích cực, chủ động và có hiệu quả của chính các đối tượng chính sách.

### **2.2.4. Tiêu chí đánh giá việc thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo**

Để việc đánh giá quá trình thực hiện chính sách được khách quan, trung thực phù hợp với những điều kiện hoàn cảnh thực tế, hoạt động này cần phải được tiến hành dựa trên hai nhóm tiêu chí cơ bản sau:

*Thứ nhất là nhóm tiêu chí đánh giá chính sách chung.* Nhóm tiêu chí này bao gồm các tiêu chí sau:

- *Tính hiệu lực của chính sách:* Đây là tiêu chí phản ánh khả năng tác động vào xã hội của chính sách XĐGN, nó thể hiện trên các khía cạnh; hiệu lực theo đối tượng điều chỉnh, hiệu lực theo thẩm quyền quản lý, hiệu lực theo không gian và hiệu lực theo thời gian tác động của chính sách.

- *Kết quả thực hiện chính sách:* Là những lợi ích mà chính sách XĐGN mang lại cho xã hội, đặc biệt là các đối tượng của chính sách. Tiêu chí này có thể bao gồm những kết quả đạt được so với mục tiêu mà chính sách hướng đến và tạo ra chuyển biến tích cực làm giảm tình trạng đói nghèo ở những nơi mà chính sách đang được tổ chức triển khai thực hiện.

- *Tính hiệu quả của chính sách:* Là những kết quả đạt được so với chi phí phải bỏ ra để thực hiện chính sách. Kết quả này trong thực tế phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau như tiềm lực của đối tượng chính sách, cách thức tổ chức thực hiện, điều kiện tự nhiên, thiên nhiên và khả năng tham gia vào quá trình chính sách của chính các đối tượng chính sách...

*Thứ hai là nhóm tiêu chí bổ sung.* Nhóm tiêu chí này bao gồm các tiêu chí sau:

- *Kỹ năng tổ chức triển khai thực hiện chính sách của các cơ quan nhà nước và đội ngũ cán bộ, công chức:* Đây được xem là tiêu chí phản ánh trình độ quản lý của các cơ quan có trách nhiệm trong quá trình thực hiện và khả năng phối hợp thực hiện của đội ngũ công chức khi thực hiện các bước trong quy trình thực hiện chính sách XĐGN. Tiêu chí này phản ánh khả năng xác lập các kế hoạch hành động cụ thể, kỹ năng vận động, thuyết phục các đối tượng tham gia vào quá trình chính sách của đội ngũ những người thực hiện, khả năng huy động nguồn lực và cung cấp nguồn lực cho mỗi giai đoạn thực hiện chính sách, kỹ năng kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện của cấp trên với cấp dưới....

- *Khả năng huy động sự tham gia của các chủ thể khác vào quá trình thực hiện chính sách:* Tiêu chí này thể hiện mức độ và hiệu quả từ sự tham gia của các tổ chức đoàn thể nhân dân, các doanh nghiệp, các nhà khoa học và toàn xã hội vào quá trình thực hiện chính sách XĐGN. Quá trình thực hiện chính sách XĐGN cần có sự chung tay, đồng lòng của các cấp chính quyền, các tổ chức đoàn thể, các doanh nghiệp, các nhà khoa học và của các đối tượng chính sách mới mang lại kết quả và hiệu quả như mong muốn. Bởi vậy sự tích cực tham gia của cộng đồng xã hội vào quá trình tổ chức thực hiện chính sách XĐGN sẽ là tiền đề để tạo ra kết quả và hiệu quả cho quá trình chính sách.

- *Khả năng huy động nguồn lực và hình thức huy động nguồn lực cho quá trình thực hiện chính sách:* Nguồn lực là điều kiện đảm bảo cho chính sách có thể tồn tại và phát huy tác dụng trên thực tế, nếu thiếu nguồn lực thì quá trình tổ chức triển khai thực hiện chính sách XĐGN sẽ khó có thể đạt được mục tiêu mà chính sách đề ra. Nguồn lực thực hiện cần phải được huy động từ nhiều nguồn khác nhau và phải được cung cấp kịp thời đầy đủ trong suốt quá trình thực hiện chính sách. Tiêu chí này nhằm đo lường khả năng huy động và phương thức huy động nguồn lực cũng như cách thức cung cấp nguồn lực của các chủ thể thực hiện chính sách ở mỗi giai đoạn, mỗi thời kỳ của quá trình thực hiện chính sách.

- *Sự thay đổi của đời sống và các dịch vụ xã hội:* Mục tiêu của chính sách XĐGN là đẩy lùi nghèo khổ, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, tăng khả năng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ tối thiểu cho người nghèo trong xã hội và sự thay đổi của cơ sở hạ tầng (điện, đường, trường, trạm, các dịch vụ bưu chính viễn thông..) và các điều kiện sản xuất của người nghèo. Bởi vậy, khi đánh giá về chính sách XĐGN cần thiết phải xây dựng tiêu chí này và phải coi đó làm một tiêu chí quan trọng để so sánh, tham chiếu và đánh giá giữa kết quả thực hiện chính sách với mục tiêu mà chính sách đang hướng tới.

### **2.3. Quy trình thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo**

Quá trình tổ chức thực hiện chính sách XĐGN diễn ra trong thời gian dài và có liên quan đến nhiều tổ chức, cá nhân, vì thế để chính sách XĐGN mang lại kết quả và hiệu quả như mong muốn của nhà nước cũng như các đối tượng chính sách thì quá trình tổ chức thực hiện cần phải được thực hiện theo một quy trình khoa học, hợp lý và phù hợp với những điều kiện khách quan của quá trình chính sách. Trong quá trình nghiên cứu chúng tôi cho rằng, quá trình tổ chức thực hiện chính sách XĐGN cần phải được thực hiện theo quy trình sau:

#### **2.3.1. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chính sách.**

Kế hoạch triển khai thực hiện chính sách XĐGN được xây dựng trước khi đưa chính sách vào đời sống xã hội. Kế hoạch thực hiện chính sách XĐGN ở cấp nào sẽ do cơ quan chủ trì của cấp đó xây dựng. Sau khi được quyết định thông qua, kế hoạch thực hiện chính sách sẽ mang giá trị pháp lý, được các chủ thể có triển khai thực hiện chính sách và cả đối tượng của chính sách nghiêm chỉnh thực hiện.

#### **2.3.2. Phổ biến, tuyên truyền về chính sách**

Phổ biến, tuyên truyền chính sách tốt giúp cho các đối tượng chính sách và mọi người dân hiểu rõ về mục đích, yêu cầu của chính sách; về tính đúng đắn của chính sách trong điều kiện hoàn cảnh nhất định và về tính khả thi của chính sách... để họ tự giác thực hiện theo yêu cầu quản lý của nhà nước.

Phổ biến, tuyên truyền, vận động thực hiện chính sách XĐGN được thực hiện thường xuyên, liên tục, kể cả khi chính sách đang được thực hiện, để mọi đối tượng cần tuyên truyền luôn được củng cố lòng tin vào chính sách và tích cực tham gia vào thực hiện chính sách. Phổ biến, tuyên truyền chính sách bằng nhiều hình thức như trực tiếp tiếp xúc, trao đổi với các đối tượng là người nghèo, hộ nghèo qua các phương tiện thông tin đại chúng v.v. Tuỳ theo yêu cầu của các cơ quan quản lý, tính chất của chính sách và điều kiện cụ thể mà có thể lựa chọn hình thức tuyên truyền, vận động cho phù hợp với điều kiện hiện có của cơ quan, đơn vị mình.

#### **2.3.3. Huy động nguồn lực để thực hiện chính sách**

Nguồn lực để thực hiện chính sách XĐGN là các điều kiện cần có về con người, nguồn vốn và các phương tiện cần thiết khác để đảm bảo thực hiện các mục tiêu mà chính sách đã đề ra. Quá trình triển khai thực hiện chính sách đòi hỏi rất nhiều nguồn lực khác nhau, trong đó phải kể đến các nguồn lực sau:

- *Nguồn lực về con người (nguồn nhân lực).*
- *Nguồn tài chính.*



- Nguồn lực Khoa học công nghệ:

- Nguồn lực về tài nguyên thiên nhiên:

Để thực hiện tốt chính sách XDGN cần quản lý, khai thác có hiệu quả và tiết kiệm nguồn tài nguyên, để nguồn tài nguyên thực sự là một nguồn lực giúp cho Việt Nam có thể xóa được đói và giải được nghèo, đảm bảo sự phát triển bền vững trong tương lai.

### **2.3.4. Phân công, phối hợp thực hiện**

Chính sách XDGN khi được tổ chức thực hiện nó đòi hỏi và cần có sự chung tay thực hiện của nhiều cấp, nhiều ngành ở nhiều lĩnh vực khác nhau. Vì thế, các chủ thể tham gia vào quá trình này rất phong phú bao gồm các đối tượng của chính sách (người nghèo, hộ nghèo, xã nghèo, huyện nghèo, vùng nghèo), các cơ quan trong bộ máy nhà nước, các doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, nghiệp đoàn, hiệp hội thậm chí là cả các nhà khoa học và các đối tượng khác trong xã hội.v.v.

### **2.3.5. Theo dõi, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện chính sách**

Kiểm tra, theo dõi sát sao tình hình tổ chức thực hiện chính sách vừa kịp thời bổ sung, hoàn thiện chính sách, vừa chấn chỉnh công tác tổ chức thực hiện chính sách, giúp nâng cao kết quả thực hiện chính sách của các cơ quan nhà nước từ trung ương đến địa phương.

Chủ thể kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện chính sách XDGN là các cơ quan nhà nước từ trung ương đến cơ sở. Tuy nhiên, để đảm bảo tính khách quan và chính xác về kết quả kiểm tra, đánh giá quá trình này còn cần có sự tham gia của các tổ chức đoàn thể nhân dân, thậm chí là của chính đối tượng chính sách. Có như vậy mới bảo đảm được tính dân chủ trong quá trình thực hiện chính sách.

## **2.4. Những yếu tố ảnh hưởng đến thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo**

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện chính sách XDGN có nhiều nhân tố ảnh hưởng tích cực hoặc tiêu cực đến quá trình này. Trong số những nhân tố đó có cả những nhân tố thuộc về nhà nước, nhân tố thuộc về chính các đối tượng của chính sách và những nhân tố kinh tế, xã hội khác. Trong nghiên cứu này chúng tôi tập trung nhiều vào khía cạnh tác động tiêu cực của những nhân tố đó trong quá trình thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo ở Việt Nam hiện nay.

### **2.4.1. Những yếu tố thuộc về chủ thể thực hiện chính sách**

*Thứ nhất: Năng lực tổ chức, quản lý của nhà nước và đội ngũ cán bộ, công chức ở các cấp trong công tác giảm nghèo.*

*Thứ hai: Công tác vận động tuyên truyền về chính sách.*

*Thứ ba: Điều kiện kinh tế và nguồn lực để thực hiện chính sách của nhà nước.*

### **2.4.2. Những yếu tố thuộc về đối tượng chính sách**

*Thứ nhất: Nguồn lực của đối tượng chính sách:*

*Thứ hai: Trình độ học vấn và khả năng tham gia vào thị trường lao động.*

### **2.4.3. Những yếu tố khác**

*Thứ nhất: Nhân tố nhân khẩu học.*

*Thứ hai: Điều kiện tự nhiên, thiên nhiên.*

*Thứ ba: Cơ sở hạ tầng cho phát triển*

*Thứ tư: Thiên tai và các rủi ro*

*Thứ năm: Phong tục tập quán, và thói quen sinh hoạt của người dân.*

## **2.5. Kinh nghiệm thực hiện xóa đói giảm nghèo của một số quốc gia trên thế giới và ở Việt Nam**

### **2.5.1. Kinh nghiệm của một số nước**

Với các nước nghèo trên thế giới, chính phủ các quốc gia này đều quan tâm xây dựng và thực hiện chiến lược giảm nghèo phù hợp với điều kiện của mình. Trong bối cảnh chung đó, Việt Nam cũng đã thực hiện một loạt các giải pháp tấn công đói nghèo. Tuy nhiên, quá trình thực hiện các giải pháp đã bộc lộ nhiều vấn đề bất cập cần giải quyết. Bởi vậy, để tổ chức thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo đến năm 2020, bên cạnh việc đánh giá hệ thống chính sách giảm nghèo hiện tại, việc nghiên cứu kinh nghiệm thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo của các quốc gia trên thế giới là cần thiết và cấp bách. Cách thức thực hiện chính sách XĐGN của các nước trên thế giới và một số vùng của Việt Nam sẽ là kinh nghiệm quý giá cho Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

#### **2.5.1.1. Ở Trung Quốc**

#### **2.5.1.2. Ở Ấn Độ**

### **2.5.2. Kinh nghiệm của một số vùng ở Việt Nam**

#### **2.5.2.1. Kinh nghiệm của Bắc Trung Bộ và Duyên Hải Trung Bộ**

#### **2.5.2.2. Kinh nghiệm của Tây Nguyên**

### **2.5.3. Bài học kinh nghiệm cho các tỉnh Tây Bắc trong thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo**

Qua nghiên cứu các trường hợp cụ thể trên, luận án rút ra một số bài học kinh nghiệm có thể tham khảo trong việc thực hiện chính sách XĐGN cho các tỉnh Tây Bắc trong thời gian tới.

*Thứ nhất là, cần triển khai thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các chính sách giảm nghèo.*

*Thứ hai là, tập trung đầu tư có hiệu quả vào các xã nghèo.*

*Thứ ba là, tăng cường huy động và tổ chức mọi thành phần xã hội tham gia hỗ trợ người nghèo.*

*Thứ tư là, đẩy mạnh sự hợp tác trong XĐGN giữa chính quyền với các định chế tài chính để huy động nguồn lực cho XĐGN.*

*Thứ năm là, tạo cơ hội cho người nghèo không nhất thiết phải bằng cách hỗ trợ vốn vay dưới hình thức ưu đãi.*

*Thứ sáu là, cần tập trung tuyên truyền vận động nhân dân nhất là người nghèo tích cực tham gia vào quá trình thực hiện chính sách.*

*Thứ bảy là, cần xây dựng năng lực cho cộng đồng, người nghèo tự vươn lên và trao quyền tự chủ cho cơ sở và người dân.*

## **Tiểu kết chương 2**

Đói nghèo là một trong những lực cản đối với quá trình phát triển KT-XH. Tùy theo quan điểm phát triển KT-XH và chủ trương XĐGN ở mỗi quốc gia mà các Chính phủ sẽ có những cách thức thực hiện công cuộc XĐGN riêng của mình. Xu hướng của các nước hiện nay là phát triển KT-XH theo hướng bền vững. Chính sách XĐGN là một trong những bộ phận cấu thành quan trọng của phát triển KT-XH nhằm khắc phục những tác động tiêu cực của đói nghèo đến quá trình phát triển KT-XH. Chính sách XĐGN thường là một phần trong Chiến lược phát triển KT-XH của mỗi quốc gia.

Việc thực hiện chính sách XĐGN ở nước ta hiện nay được đặt trong bối cảnh của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đang trong giai đoạn chuyển đổi và tái cấu trúc lại nền kinh tế, bởi vậy việc nâng cao kết quả và hiệu quả của công tác XĐGN là một nhu cầu bức thiết, tạo nền móng và sức bật cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của nước ta đến năm 2020 và những năm tiếp theo.

Nội dung của chương 2 đã khái quát những vấn đề cơ bản mang tính lý luận về đói nghèo, đặc điểm đói nghèo ở Việt Nam, về tổ chức triển khai thực hiện chính sách XĐGN và khung lý thuyết về quy trình tổ chức triển khai thực hiện chính sách XĐGN. Trong chương này luận án cũng đã nghiên cứu, phân tích kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới và một số vùng kinh tế của Việt Nam đã có những thành công về XĐGN đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm cho Việt Nam nói chung và Tây Bắc nói riêng trong công cuộc XĐGN hiện nay.

Từ những nghiên cứu lý luận về XĐGN và thực hiện chính sách XĐGN bao gồm quy trình tổ chức thực hiện, những nhân tố ảnh hưởng đến quá trình thực hiện chính sách ở chương này sẽ là cơ sở, nền tảng và điều kiện quan trọng để nghiên cứu, phân tích về thực trạng tổ chức thực hiện chính sách XĐGN của Tây Bắc ở chương sau.

### **Chương 3: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO Ở CÁC TỈNH TÂY BẮC**

#### **3.1. Tổng quan về tình hình đói nghèo ở các tỉnh Tây Bắc**

##### **3.1.1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế- xã hội các tỉnh Tây Bắc**

###### **3.1.1.1. Điều kiện tự nhiên, thiên nhiên**

Nằm ở địa đầu tây bắc của tổ quốc, lãnh thổ vùng Tây Bắc kéo dài trong khoảng từ 20<sup>0</sup>18'B (huyện Yên Thủy tỉnh Hòa Bình) đến 22<sup>0</sup>48'B (huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu), từ 102<sup>0</sup>09'Đ (huyện Mường Nhé tỉnh Điện Biên) đến 105<sup>0</sup>52'Đ (huyện Lạc Thủy tỉnh Hòa Bình).

Tây Bắc là địa bàn chiến lược đặc biệt về KT-XH, an ninh, quốc phòng. Vùng có nhiều tiềm năng về thủy điện, khoáng sản, du lịch, kinh tế cửa khẩu, nông, lâm nghiệp. Đây là vùng có mật độ dân cư thấp nhất cả nước, là nơi sinh sống của các tộc người Thái, Tày, Nùng, Mông, La Hủ, Si La, Hà Nhì, Lô Lô... dân cư lại phân bố không đều, chủ yếu tập trung thành các kiểu quần cư tạo thành các bản làng của một tộc người gắn liền với tập quán sinh hoạt, sản xuất đa dạng của đồng bào dân tộc thiểu số.

###### **3.1.1.2. Điều kiện về dân cư**

Tây Bắc là nơi tập trung sinh sống của phần lớn đồng bào các dân tộc thiểu số chiếm tỉ lệ 80,56% dân số toàn vùng. Mặt khác với đặc thù là vùng có đồng đồng bào DTTS sinh sống cộng với lối sống du canh du cư, phong tục, tập quán đa dạng của đa dân tộc. Trình độ sản xuất lạc hậu chủ yếu là tự cung tự cấp, tập quán lao động sản xuất của đồng bào chậm được thay đổi, sản xuất thuần nông tự sản, tự tiêu là phổ biến, chậm thích ứng với cơ chế của kinh tế thị trường.

###### **3.1.1.3. Điều kiện về cơ sở hạ tầng**

Tây Bắc có hệ thống cơ sở hạ tầng vào loại yếu và thiếu nhất ở nước ta. Mặc dù hệ thống cơ sở hạ tầng của vùng đã có nhiều thay đổi đáng kể theo hướng hiện đại và hoàn thiện hơn, song so với nhịp độ phát triển chung của cả nước Tây Bắc vẫn là vùng chậm phát triển hơn cả.

###### **3.1.1.4. Tình hình đói nghèo ở Tây Bắc**

Theo kết quả điều tra năm 2013 cả nước có 1.797.889 hộ (giảm 351.221 hộ so với năm 2012) hộ nghèo, chiếm 7,8% trong đó Tây Bắc có tỷ lệ hộ nghèo cao nhất là 25,86%, đến năm 2014 tỷ lệ hộ nghèo tuy có cải thiện nhưng không đáng kể khoảng 23,91%. Rõ ràng vấn đề giảm nghèo của Tây Bắc đang đứng trước nhiều khó khăn, mang tính đặc thù của vùng do bất lợi về vị trí địa lý, dân cư phân bố phân tán chủ yếu là đồng bào các DTTS, trình độ dân trí thấp, cơ sở hạ tầng thiếu thốn. Chính những bất lợi trên, đòi hỏi các tỉnh Tây Bắc cần phải có những chủ trương, biện pháp giảm nghèo bền vững nhằm đưa KT-XH Tây Bắc phát triển trong thời gian tới.

### **3.1.2. Tiềm năng và thách thức trong phát triển kinh tế và xóa đói giảm nghèo ở các tỉnh Tây Bắc**

#### **3.1.2.1. Tiềm năng của các tỉnh Tây Bắc trong phát triển kinh tế xóa đói giảm nghèo**

Tây Bắc với những tiềm năng riêng biệt về điều kiện kinh tế - xã hội của vùng núi Phía Bắc nên những năm gần đây kinh tế vùng Tây Bắc đã có những chuyển biến quan trọng. Đầu tư phát triển và xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội vùng Tây Bắc là nhiệm vụ được Chính phủ ưu tiên trong nhiều năm qua. Nguồn vốn thu hút đầu tư đã tập trung đầu tư vào những công trình quan trọng để chuyển dịch cơ cấu kinh tế, bước đầu khai thác được tiềm năng, lợi thế về đất đai, tài nguyên khoáng sản tạo sức cạnh tranh mới cho các sản phẩm và kinh tế các tỉnh.

#### **3.1.2.2. Thách thức trong xóa đói giảm nghèo ở các tỉnh Tây Bắc**

a. Tây Bắc là vùng có tỷ lệ nghèo vào loại cao nhất cả nước mà chủ yếu là người dân tộc thiểu số.

b. Điều kiện tự nhiên không thuận lợi

c. Sản xuất chưa phát triển, cơ sở hạ tầng yếu kém

c. Y tế, giáo dục và chất lượng nguồn nhân lực còn nhiều hạn chế.

Tuy có nhiều tiềm năng và lợi thế, nhưng đến nay Tây Bắc vẫn là vùng nghèo của cả nước về các chỉ tiêu từ sản xuất công, nông nghiệp, xây dựng đến hoạt động dịch vụ, du lịch. GDP bình quân đầu người năm chỉ đạt khoảng 40,7% mức trung bình của cả nước. Năm 2013 tình hình có triển vọng hơn nhưng GDP bình quân đầu người tại vùng này còn rất thấp khoảng 12,83%. Thu nhập và đời sống dân cư Tây Bắc đến nay vẫn thấp nhất trong 8 vùng kinh tế trong nước và khoảng cách đó tăng dần theo thời gian.

### **3.2. Thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo ở các tỉnh Tây Bắc**

Trong nội dung này, tác giả luận án tiến hành đánh giá tình hình thực hiện chính sách XĐGN ở các tỉnh Tây Bắc dựa theo quy trình tổ chức thực hiện chính sách (mà tác giả đã trình bày trong chương 2) bao gồm các bước: ban hành văn bản và kế hoạch tổ chức thực hiện; phổ biến tuyên truyền về chính sách; tổ chức bộ máy và phân công phối hợp thực hiện; huy động, bố trí nguồn lực thực hiện chính sách XĐGN; kiểm tra, giám sát, đánh giá quá trình thực hiện. Từ những nghiên cứu, đánh giá đó tác giả chỉ ra những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế đó, làm cơ sở cho việc xây dựng các giải pháp, kiến nghị ở chương 4.

#### **3.2.1. Tình hình tổ chức thực hiện chính sách**

##### **3.2.1.1. Ban hành văn bản và kế hoạch tổ chức thực hiện**

*Lai Châu* ban hành 61 văn bản để tổ chức triển khai thực hiện chính sách XĐGN trong đó Tỉnh ủy ban hành 7 văn bản, HĐND tỉnh ban hành 3 Nghị quyết chuyên đề, UBND tỉnh ban hành 51 văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện.

*Điện Biên*, Tỉnh ủy đã ban hành 05 văn bản, HĐND ban hành 03 Nghị quyết chuyên đề, UBND tỉnh ban hành 14 Quyết định liên quan đến công tác XĐGN và hàng chục văn bản của các Sở, Ban, Ngành liên quan để hướng dẫn, chỉ đạo quá trình thực hiện chính sách XĐGN.

*Sơn La*, Tỉnh Ủy ban hành 8 văn bản, HĐND ban hành 2 Nghị quyết chuyên đề, UBND tỉnh ban hành 16 Quyết định.

*Hòa Bình*, tỉnh Ủy ban hành 04 Nghị quyết, UBND tỉnh ban hành 11 Quyết định cùng hàng chục văn bản của các Sở, Ban ngành và của UBND các huyện, thị xã, thành phố để tổ chức triển khai thực hiện chính sách XĐGN.

### **3.2.1.2. Phổ biến tuyên truyền về chính sách XĐGN**

Công tác phổ biến tuyên truyền về chính sách XĐGN ở Tây Bắc được được tác giả trình bày cụ thể từ thực tiễn của các tỉnh: Điện Biên; Sơn La; Lai Châu và Hòa Bình

### **3.2.1.3. Tổ chức bộ máy và phân công phối hợp thực hiện**

UBND các tỉnh đã chỉ đạo thành lập, kiện toàn và củng cố lại Ban chỉ đạo XĐGN từ tỉnh đến xã, thành lập các tổ công tác liên ngành và phân công nhiệm vụ cho các Sở, ban, ngành triển khai thực hiện:

### **3.2.1.4. Huy động bố trí nguồn lực thực hiện chính sách**

Với đặc điểm kinh tế xã hội vùng vùng Tây Bắc, các địa phương trong vùng đã tích cực huy động và sử dụng nguồn lực của mình cùng với sự hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước để tổ chức triển khai thực hiện chính sách XĐGN trên địa bàn. Nguồn lực này chủ yếu tập trung vào hai loại nguồn lực cơ bản là: (i) nguồn lực về tài nguyên thiên nhiên, cơ sở hạ tầng, ứng dụng khoa học công nghệ và (ii) nguồn lực vốn.

### **3.2.1.5. Kiểm tra, giám sát và đánh giá quá trình thực hiện chính sách**

Trong những năm từ các giai đoạn 2006 -2010 và 2011-2015, các địa phương đã ban hành các kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách XĐGN trên địa bàn của tỉnh mình đồng thời đơn đốc, chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể của địa phương tích cực tham gia vào công tác kiểm tra giám sát quá trình thực hiện chính sách.

## **3.2.2. Kết quả thực hiện một số hợp phần của chính sách xóa đói giảm nghèo**

Như đã trình bày, chính sách XĐGN đã và đang được các địa phương triển khai thực hiện với nhiều nội dung khác nhau. Tuy nhiên khi đánh giá về những kết quả đạt được của quá trình thực hiện chính sách, chúng tôi chỉ tập trung vào 3 hợp phần chủ yếu của chính sách XĐGN đang được thực hiện ở Tây Bắc là: Tín dụng ưu đãi hỗ trợ cho đời sống và sản xuất cho người nghèo (i); Nâng cao trình độ dân trí, phát triển giáo dục, đào tạo cho người nghèo (ii); Hỗ trợ về y tế, chăm sóc sức khỏe cho người nghèo (iii); Phát triển cơ sở hạ tầng, mở rộng ứng dụng khoa học công nghệ cho người nghèo (iv).

## **3.2.3. Đánh giá về công tác thực hiện chính sách XĐGN ở các tỉnh Tây Bắc**

### **3.2.3.1. Những ưu điểm**

Quá trình tổ chức triển khai thực hiện chính sách XĐGN ở Tây Bắc có một số ưu điểm sau:

*Thứ nhất*, các tỉnh Tây Bắc đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, triển khai thực hiện chính sách giảm nghèo ở địa phương mình.

*Thứ hai*, các cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương và đội ngũ làm công tác giảm nghèo đã chú trọng việc tuyên truyền chính sách, pháp luật đến cộng đồng dân cư và trực tiếp đến với người nghèo.

*Thứ ba*, việc phân công phối hợp thực hiện chính sách đã được các địa phương chú trọng triển khai thực hiện.

*Thứ tư*, trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, ngoài sự nỗ lực của chính quyền các cấp từ tỉnh xuống tới xã đã biết vận dụng, tập hợp và huy động sự tham gia có kết quả và hiệu quả của các tổ chức đoàn thể vào quá trình thực hiện chính sách từ khâu lên kế hoạch cho đến kiểm tra, giám sát quá trình tổ chức triển khai thực hiện.

*Thứ năm*, huy động mọi nguồn lực cho việc thực hiện chính sách XĐGN nhanh và bền vững.

*Thứ sáu*, đa số người nghèo đã nâng cao ý thức, có trách nhiệm hơn với cuộc sống của mình.

*Thứ bảy*, tăng cường phân cấp quản lý giữa tỉnh, huyện và cấp xã, đi đôi với nâng cao năng lực và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ các cấp, các ngành

*Thứ tám*, công tác kiểm tra, giám sát quá trình tổ chức thực hiện chính sách đã được thực hiện thường xuyên với sự tham gia của nhiều cấp, nhiều ngành

*Thứ chín*, quá trình tổ chức triển khai thực hiện chính sách XĐGN đã đạt được những kết quả nhất định.

### **3.2.3.2. Những tồn tại hạn chế**

Bên cạnh những ưu điểm trên, công tác tổ chức triển khai thực hiện chính sách XĐG ở Tây Bắc vẫn còn có một số tồn tại, hạn chế cần phải được khắc phục trong thời gian tới. Những tồn tại, hạn chế đó bao gồm:

*Thứ nhất*, kết quả giảm nghèo chưa vững chắc, chênh lệch giàu - nghèo giữa các vùng, nhóm dân cư chưa được thu hẹp.

*Thứ hai*, chưa khai thác, huy động được nhiều nguồn lực tại chỗ, chưa phát huy được nội lực trong dân và chính người nghèo;

*Thứ ba*, việc phân cấp cho các địa phương bố trí kế hoạch cụ thể nguồn lực cho mục tiêu giảm nghèo là hoàn toàn phù hợp

*Thứ tư*, sự tham gia của các tổ chức đoàn thể ở địa phương chưa thực sự có hiệu quả.

*Thứ năm*, quá trình triển khai thực hiện chính sách XĐGN chủ yếu được thực hiện theo hình thức từ trên xuống với những cơ chế, chương trình, kế hoạch cứng nhắc

*Thứ sáu*, chưa có bất kỳ một văn bản pháp quy nào của nhà nước được ban hành để quy định về quy trình tổ chức triển khai thực hiện chính sách công nói chung và chính sách XĐGN nói riêng.

*Thứ bảy*, công tác kiểm tra giám sát mặc dù đã được thực hiện thường xuyên nhưng chưa thực sự có hiệu quả.

### **3.2.3.3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế**

Khi nghiên cứu về thực trạng tổ chức thực hiện chính sách XĐGN ở các tỉnh Tây Bắc, tác giả đã chỉ ra những tồn tại, hạn chế như đã phân tích ở mục 3.2.3.2. So sánh, tham chiếu với những yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện chính sách XĐGN đã trình bày tại mục 2.4 của chương 2 cho thấy, những tồn tại, hạn chế nêu trên xuất phát từ những nguyên nhân cơ bản sau:

*Thứ nhất*, về điều kiện tự nhiên, kinh tế- xã hội.

*Thứ hai*, về sự phù hợp của chính sách xóa đói giảm nghèo.

*Thứ ba*, về công tác vận động tuyên truyền.

*Thứ tư*, về bố trí nguồn lực.

*Thứ năm*, về công tác quản lý nhà nước.

## **Tiểu kết chương 3**

Trong chương 3 luận án đã khái quát được những đặc điểm tự nhiên, dân số và tình hình KT-XH cũng như đặc điểm đói nghèo của người dân Tây Bắc. Đồng thời tác giả cũng đã thống kê khá đầy đủ những kết quả cụ thể trong quá trình thực hiện chính sách XĐGN ở Tây Bắc trong giai đoạn vừa qua. Số liệu ở mỗi tỉnh được thu thập khá chi tiết ở mỗi bước trong quy trình tổ chức thực hiện cùng với việc đánh giá mức độ tác động của chính sách XĐGN đến đời sống, sinh hoạt và sản xuất của người nghèo.

Bằng các số liệu điều tra khảo sát thực tế của tác giả ở 4 tỉnh cộng với những số liệu điều tra thứ cấp, luận án đã chỉ rõ thực trạng tổ chức triển khai thực hiện chính sách XĐGN ở Tây Bắc trong thời gian qua. Kết hợp với việc phân tích, đánh giá thực trạng công tác tổ chức triển khai thực hiện chính sách XĐGN ở Tây Bắc, tác giả cũng đã đánh giá quá trình thực hiện dựa trên khung lý thuyết về các bước trong quy trình tổ chức thực hiện chính sách. Qua đó tác giả cũng chỉ ra những ưu điểm và những tồn tại

hạn chế và nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện chính sách XDGN ở Tây Bắc trong giai đoạn vừa qua làm cơ sở cho việc đề xuất các giải pháp thực hiện chính sách XDGN ở chương 4.

#### **Chương 4:**

### **QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG Ở CÁC TỈNH TÂY BẮC ĐẾN NĂM 2020**

#### **4.1. Quan điểm, yêu cầu trong thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo ở các tỉnh Tây Bắc**

##### **4.1.1. Quan điểm về thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo**

###### **4.1.1.1. *Đổi mới nội dung, phương thức xây dựng chính sách XDGN***

###### **4.1.1.2. *Đảm bảo giảm nghèo bền vững***

###### **4.1.1.3. *Đảm bảo lồng ghép về mục tiêu và lựa chọn ưu tiên trong chính sách giảm nghèo***

###### **4.1.1.4. *Đảm bảo gắn các chính sách XDGN vào một chương trình cụ thể***

##### **4.1.2. Yêu cầu trong thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo**

Để việc tổ chức triển khai thực hiện chính sách XDGN ở Tây Bắc mang lại kết quả và hiệu quả cần phải thực hiện theo những yêu cầu cơ bản sau:

###### **4.1.2.1. *Yêu cầu thực hiện đúng và đầy đủ mục tiêu của chính sách***

###### **4.1.2.2. *Yêu cầu đảm bảo đúng quy trình thực hiện chính sách***

###### **4.1.2.3. *Yêu cầu đảm bảo tính khoa học và hợp lý***

###### **4.1.2.4. *Yêu cầu mang lại lợi ích thật sự cho các đối tượng thụ hưởng***

#### **4.2. Giải pháp thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo bền vững ở các tỉnh Tây Bắc đến năm 2020 và những năm tiếp theo**

##### **4.2.1. Nhóm những giải pháp chung**

###### **4.2.1.1. *Tập trung phát triển giáo dục, đào tạo, xây dựng cơ sở hạ tầng***

*Thứ nhất về giáo dục, đào tạo:*

- Tích cực thực hiện chính sách giáo dục, đào tạo cho thế hệ trẻ.
- Tăng cường đầu tư cho hệ thống giáo dục cơ sở đồng thời xây dựng thêm các trường dân tộc nội trú, bán trú nhằm đáp ứng đủ nguồn cán bộ tại chỗ.

*Thứ hai về xây dựng phát triển cơ sở hạ tầng:*

- Tăng cường sự tham gia của người dân trong quá trình tổ chức triển khai xây dựng CSHT;
- Huy động và phân bổ có hiệu quả nguồn lực thực hiện;
- Thực hiện có hiệu quả chủ trương phân cấp xã làm chủ đầu tư;
- Thiết lập các tổ chức quản lý, theo dõi và giám sát ở cấp xã;
- Thực hiện có hiệu quả mục tiêu xã có công trình, người dân có việc làm tăng thu nhập.

###### **4.2.1.2. *Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa chính quyền với các tổ chức CT-XH trong thực hiện chính sách XDGN***

Trong quá trình tổ chức thực hiện chính sách XDGN ở địa phương, chính quyền và các tổ chức CTXH cần phải phối hợp với nhau trong những nội dung cơ bản sau:

*Thứ nhất, phối hợp trong phổ biến, tuyên truyền về chính sách XDGN tại địa phương.*

*Thứ hai, phối hợp trong việc tìm kiếm các biện pháp thực hiện chính sách XDGN.*

*Thứ ba, phối hợp trong phân công thực hiện chính sách XDGN.*

*Thứ tư, phối hợp trong theo dõi kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện chính sách XDGN.*

*Thứ năm, phối hợp trong việc đánh giá quá trình thực hiện chính sách XDGN.*

#### **4.2.1.3 Tập trung thực hiện có kết quả và hiệu quả các chính sách có tác động trực tiếp đến đời sống và sinh hoạt của người nghèo**

Cụ thể như sau:

*Thứ nhất,* Tăng cường năng lực cho người dân và cộng đồng để phát huy hiệu quả các công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu được đầu tư, từng bước phát huy lợi thế của từng địa phương, khai thác có hiệu quả tài nguyên thiên nhiên. Bước đầu phát triển sản xuất theo hướng sản xuất hàng hoá quy mô nhỏ và vừa, người dân tiếp cận các dịch vụ sản xuất và thị trường tiêu thụ sản phẩm một cách thuận lợi.

*Thứ hai,* Thực hiện đồng bộ các chính sách của Nhà nước đã ban hành để hỗ trợ cho người nghèo như: Hỗ trợ tín dụng, hỗ trợ về y tế, giáo dục, khuyến nông - khuyến lâm, hỗ trợ sản xuất... Trong đó trọng tâm là thực hiện các chính sách tạo việc làm, tăng thu nhập, giáo dục đào tạo, dạy nghề nâng cao dân trí để xóa đói giảm nghèo bền vững theo Nghị quyết 30a/2008/NQ - CP. Có các chính sách hỗ trợ đặc thù cho các dân tộc đặc biệt khó khăn của tỉnh để dần từng bước xóa đói giảm nghèo bền vững cho các dân tộc này.

*Thứ ba,* Đảm bảo thực hiện công khai, dân chủ, tăng cường lấy ý kiến của cấp cơ sở ở thôn, bản và của người dân trong việc thực hiện các Chương trình, Dự án của công tác xóa đói giảm nghèo. Thực hiện phân cấp trong tổ chức, quản lý thực hiện chương trình cho các xã như việc xác định đối tượng, xây dựng kế hoạch và giám sát kết quả thực hiện.

*Thứ tư,* Huy động các nguồn vốn để thực hiện chính sách bao gồm nguồn vốn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, huy động cộng đồng, quốc tế... Cần tập trung vào thực hiện các chính sách sau:

- *Tín dụng ưu đãi cho người nghèo:*

- *Khuyến nông – khuyến lâm và hỗ trợ phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề:*

- *Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo:*

- *Hỗ trợ về y tế cho người nghèo, cận nghèo và người dân tộc thuộc các xã tại khu vực khó khăn, đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ:*

- *Hỗ trợ về giáo dục cho người nghèo:*

- *Dạy nghề cho người nghèo:*

- *Trợ giúp pháp lý cho người nghèo:*

#### **4.2.1.4. Xây dựng và kiện toàn đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở, cán bộ khoa học - kỹ thuật, và đội ngũ trí thức là người dân tộc thiểu số**

- *Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chủ chốt cấp cơ sở.*

- *Từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học - kỹ thuật, cán bộ lãnh đạo, quản lý, đặc biệt cán bộ là người dân tộc thiểu số.*

#### **4.2.1.5. Đẩy mạnh việc thực hiện chính sách đại đoàn kết các dân tộc ở Tây Bắc**

Tây Bắc là vùng đa tộc người, do đó, việc xây dựng khối đại đoàn kết là một trong những vấn đề được Đảng và Nhà nước rất quan tâm. Chúng ta đã thành công trong việc giữ vững mối đoàn kết toàn dân trong các cuộc đấu tranh cứu nước trước đây. Do đó, trong bối cảnh hội nhập quốc tế, các thế lực thù địch đã và đang chống phá, thì còn phải nâng cao hơn nữa tinh thần và truyền thống đoàn kết quý báu này. Hoạt động dân tộc, tôn giáo ở Tây Bắc đang còn diễn biến phức tạp.

Đề cao vai trò của trưởng bản, trưởng thôn, trưởng các dòng họ, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số. Tuy nhiên, theo chúng tôi để các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước mang



lại hiệu quả cao hơn nữa, thì ngay cả người dân cũng phải vượt qua tâm lý ỷ lại, trông chờ và tự ti. Và do đó, vai trò của những người cao tuổi, trưởng bản càng quan trọng hơn.

#### **4.2.2. Nhóm những giải pháp cụ thể áp dụng cho các bước trong quy trình thực hiện chính sách**

##### **4.2.2.1. Đổi mới công tác ban hành văn bản và kế hoạch tổ chức thực hiện**

*Thứ nhất, về công tác xây dựng, ban hành văn bản:*

*Thứ hai, về xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện:*

- Tăng cường sự tham gia tích cực có hiệu quả của các đối tượng chính sách (người nghèo) vào quá trình xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện.
- Tạo cơ chế phối hợp giữa chính quyền tỉnh, huyện, xã trong việc xây dựng kế hoạch thực hiện.

##### **4.2.2.2. Tăng cường công tác phổ biến tuyên truyền về chính sách xóa đói giảm nghèo và trợ giúp pháp lý cho người nghèo**

*Thứ nhất, đẩy mạnh công tác truyền thông về XDGN để mọi người cùng hiểu rõ XDGN là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội và của mọi người dân.*

*Thứ hai, nêu cao tinh thần xung kích và trách nhiệm của các cấp ủy đảng của Mặt trận tổ quốc, Đoàn thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh... các cấp trong công tác vận động, tuyên truyền về thực hiện chính sách.*

*Thứ ba, tăng cường trợ giúp pháp lý cho người nghèo, người DTTS để họ nâng cao nhận thức, kiến thức về pháp luật tránh rơi vào nhóm yếu thế trong xã hội.*

##### **4.2.2.3. Thực hiện các biện pháp nhằm huy động tối đa các nguồn lực cho XDGN ở Tây Bắc**

*Thứ nhất là phải quy hoạch lại dân cư các vùng khó khăn, vùng sâu vùng xa, thôn bản nghèo ở Tây Bắc.*

*Thứ hai, thực hiện xã hội hóa và quy định trách nhiệm cộng đồng trong công tác XDGN.*

- Đối với các tổ chức kinh doanh các cá nhân kinh doanh và các doanh nghiệp:
- Đối với các Ngân hàng Thương mại:

*Thứ ba, Đa dạng hóa các nguồn lực thực hiện chính sách.*

*Thứ tư, thực hiện đa dạng hóa các phương thức, hình thức hỗ trợ vốn:*

##### **4.2.2.4. Xây dựng cơ chế phối hợp thực hiện chính sách trên cơ sở quyền hạn đi đôi với nghĩa vụ và trách nhiệm của các cơ quan phối hợp thực hiện chính sách**

*Thứ nhất, xây dựng cơ chế cho các địa phương chủ động thực hiện lồng ghép các chương trình, DA trên địa bàn để tạo ra những chuyển biến đột phá trong phát triển sản xuất.*

*Thứ hai, tăng cường huy động sự tham gia của người dân vào việc thực hiện chính sách XDGN bằng cách; nhà nước đầu tư, hỗ trợ xây dựng, còn người dân tham gia đóng góp bằng lao động và các nguồn lực vật chất sẵn có tại địa phương.*

*Thứ ba, thực hiện phân cấp quản lý linh hoạt, phù hợp với trình độ và khả năng của mỗi cấp, xây dựng cơ chế phối hợp giữa các bên liên quan.*

*Thứ tư, tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể của địa phương trong việc nghiên cứu, xây dựng cũng như hướng dẫn, theo dõi tổ chức thực hiện các chính sách giảm nghèo ở địa phương mình.*

*Thứ năm, củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo giảm nghèo ở các cấp, duy trì hoạt động thường xuyên của Ban chỉ đạo; quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng thành viên và trách nhiệm trong tổ chức thực hiện;*

##### **4.2.2.5. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá quá trình thực hiện**

*Thứ nhất*, công khai các chương trình, dự án, nhất là nguồn lực tài chính để thực hiện chính sách.

*Thứ hai*, trong quá trình thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá nhất thiết phải có sự tham gia của đại diện các tổ chức đoàn thể ở địa phương đặc biệt là sự tham gia của đại diện người dân như già làng, trưởng bản hoặc đại diện người nghèo, hộ nghèo.

#### **Tiểu kết chương 4**

Với mục đích xây dựng hệ thống các giải pháp nhằm nâng cao kết quả thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo bền vững ở các tỉnh Tây Bắc của nước ta trong giai đoạn từ nay đến năm 2020 và những năm tiếp theo, trong đó tập trung chủ yếu vào các bước trong quy trình tổ chức thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo, kiến nghị với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền từ trung ương đến các địa phương, các tổ chức chính trị xã hội ở các địa phương về những cơ chế chính sách, để tổ chức thực hiện chính sách XĐGN có kết quả và hiệu quả trên địa bàn các tỉnh Tây Bắc. Dựa trên cơ sở lý luận về thực hiện chính sách XĐGN ở chương 1 và những đánh giá về thực trạng tổ chức thực hiện chính sách XĐGN ở các tỉnh Tây Bắc trong thời gian qua liên hệ với những điều kiện đặc thù của Tây Bắc, trong chương này luận án tập trung vào những nội dung cụ thể sau đây:

1. Trên cơ sở lý luận dựa trên cơ sở lý luận về thực hiện chính sách XĐGN, kinh nghiệm thực hiện XĐGN ở một số quốc gia trên thế giới và một số vùng của Việt Nam, căn cứ vào thực tiễn tổ chức thực hiện chính sách XĐGN ở các tỉnh Tây Bắc trong thời gian qua, gắn với những điều kiện đặc thù của các tỉnh Tây Bắc, tác giả cho rằng việc đổi mới cách thức tổ chức thực hiện chính sách XĐGN ở các tỉnh Tây Bắc trong thời gian tới là cần thiết khách quan và khoa học nhằm nâng cao kết quả và hiệu quả thực hiện chính sách XĐGN ở các tỉnh Tây Bắc góp phần giảm nghèo bền vững, nâng cao trách nhiệm giải trình trong thực hiện chính sách XĐGN, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý và sử dụng nguồn lực của nhà nước, nhà tài trợ và xã hội cho XĐGN. Với kết quả nghiên cứu của mình, luận án cũng chỉ ra rằng để tổ chức thực hiện chính sách XĐGN bền vững ở Tây Bắc thì công tác này cần phải được tổ chức thực hiện dựa trên những quan điểm và yêu cầu về thực hiện chính sách XĐGN ở các tỉnh Tây Bắc nơi hiện đang được coi là vùng có những điều kiện phát triển KT-XH đặc biệt khó khăn so với các vùng khác trên cả nước.

2. Theo tác giả, trong bối cảnh chung về kinh tế - xã hội của Việt Nam trong những năm qua cộng với những yếu tố ảnh hưởng nội tại mang tính đặc thù của vùng như đã được phân tích ở chương 2 (mục 2.4), thì kết quả thực hiện chính sách XĐGN ở các tỉnh Tây Bắc trong thời gian qua là rất đáng khích lệ. Tuy nhiên so với những tiềm năng trong phát triển KT-XH của các tỉnh Tây Bắc, sự quan tâm của Đảng và Nhà nước trong công tác XĐGN đối với Tây Bắc thì kết quả trên vẫn chưa thực sự đạt được mong đợi của nhà nước và của người nghèo vùng Tây Bắc, điều này ảnh hưởng chung đến chiến lược phát triển KT-XH của quốc gia cũng như của từng địa phương trong vùng. Trên cơ sở đánh giá những ưu điểm, những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế trong tổ chức triển khai thực hiện chính sách XĐGN ở Tây Bắc với những quan điểm, yêu cầu trong thực hiện chính sách XĐGN, luận án đã xây dựng hệ thống các giải pháp phù hợp với những điều kiện khách quan và chủ quan của vùng nhằm giúp cho công tác thực hiện chính sách XĐGN ở các tỉnh Tây Bắc đạt được kết quả cao hơn, bền vững hơn đến năm 2020 và những năm tiếp theo.

3. Với mục tiêu thực hiện chính sách XĐGN bền vững ở các tỉnh Tây Bắc đến năm 2020 và những năm tiếp theo, luận án đã nghiên cứu xây dựng hệ thống các giải pháp dựa trên cơ sở lý luận và tính thực tiễn nhằm nâng cao kết quả thực hiện chính sách XĐGN ở các tỉnh Tây Bắc. Hệ thống các giải pháp được tác giả nghiên cứu, xây dựng thành hai nhóm giải pháp cụ thể như sau.

- Nhóm những giải pháp chung (5 giải pháp lớn). Đây là những giải pháp chung về xóa đói giảm nghèo phù hợp với những điều kiện đặc thù của vùng cần phải được áp dụng thực hiện cho tất cả các địa phương ở Tây Bắc.

- Nhóm những giải pháp cụ thể áp dụng cho các bước trong quy trình thực hiện chính sách XDGN (5 giải pháp lớn). Đây là những giải pháp được xây dựng dựa vào trình tự các bước trong quá trình tổ chức thực hiện chính sách XDGN đã được tác giả luận án xây dựng ở chương 2 (mục 2.3). Những giải pháp này nhằm tạo ra kết quả và hiệu quả cao nhất cho quá trình tổ chức thực hiện chính sách XDGN ở Tây Bắc một mặt nó phù hợp với các bước trong quá trình tổ chức thực hiện mặt khác lại phù hợp với tính đặc thù về điều kiện thực tiễn của vùng trên cơ sở hướng đến kết quả đầu ra của quá trình thực hiện chính sách XDGN.

Những giải pháp được nghiên cứu đề xuất trong chương 4 đã giải quyết được câu hỏi thứ 4 được đề cập trong phần câu hỏi nghiên cứu. Mặt khác nó cũng chứng minh giả thuyết nghiên cứu thứ 3 là hợp lý và phù hợp với những điều kiện đặc thù của các tỉnh Tây Bắc.

4. Với đặc thù là vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn nhất cả nước, để XDGN bền vững ở các tỉnh Tây Bắc, đòi hỏi cần phải có sự chung tay tích cực và có hiệu quả của các cấp ủy Đảng, chính quyền các địa phương và cả hệ thống chính trị trong đó có sự chủ động tích cực tham gia của chính người nghèo vào quá trình thực hiện chính sách nhằm XDGN bền vững ở các tỉnh Tây Bắc trong thời gian tới luận án cũng đưa ra một số kiến nghị với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền từ Trung ương đến cơ sở và các tổ chức CT-XH về những cơ chế chính sách như: ưu tiên các chính sách đối với những địa bàn khó khăn nhất, ưu tiên người nghèo là đồng bào dân tộc thiểu số, xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn ở Tây Bắc; bảo đảm nguồn lực thực hiện chính sách giảm nghèo; tăng cường công tác quản lý nhà nước, phân công, phân cấp cụ thể trách nhiệm; cơ chế phối hợp giữa chính quyền với các tổ chức CT-XH...

## **KIẾN NGHỊ VÀ KẾT LUẬN**

### **1. Một số kiến nghị của luận án**

#### **1.1. Đối với Quốc hội**

#### **1.2. Đối với Chính phủ**

#### **1.3. Đối với các địa phương**

#### **1.4. Đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương**

### **2. Kết Luận**

Luận án, với đề tài "*Thực hiện chính sách XDGN ở các tỉnh Tây Bắc đến năm 2020*", đã tập trung nghiên cứu những vấn đề về lý luận và thực tiễn trong tổ chức triển khai thực hiện XDGN; đồng thời phân tích thực trạng thực hiện các bước trong quy trình tổ chức triển khai thực hiện chính sách XDGN ở Tây Bắc trong thời gian qua. Trên cơ sở đó đưa ra những giải pháp nhằm nâng cao kết quả thực hiện chính sách XDGN ở Tây Bắc đến năm 2020. Những nội dung cụ thể mà luận án đã đạt được là:

*Thứ nhất* là hệ thống hóa và phân tích các vấn đề lý luận về thực hiện chính sách XDGN, trong đó tập trung xây dựng và phân tích khung lý thuyết về quy trình tổ chức triển khai thực hiện chính sách XDGN. Điều này có ý nghĩa quan trọng làm nền tảng cho việc đánh giá quy trình tổ chức triển khai thực hiện chính sách XDGN ở Tây Bắc trong thời gian qua đồng thời trên cơ sở đó có những

tổng kết, đánh giá về những ưu điểm hạn chế trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện chính sách XDGN ở tây bắc.

*Thứ hai* là thông qua việc nghiên cứu kinh nghiệm XDGN của một số quốc gia trên thế giới để rút ra bài học kinh nghiệm và khuyến nghị áp dụng cho các tỉnh Tây Bắc trong việc nâng cao kết quả và hiệu quả tổ chức triển khai thực hiện chính sách XDGN và phát triển kinh tế xã hội.

*Thứ ba* là thông qua kết quả điều tra, khảo sát, phỏng vấn người dân, cán bộ quản lý các cấp, kết hợp với các số liệu thứ cấp để phân tích, đánh giá thực trạng tổ chức triển khai thực hiện chính sách XDGN từ khâu xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện cho đến khâu kiểm tra đánh giá quá trình thực hiện chính sách XDGN ở Tây Bắc trong thời gian qua. Mỗi khâu trong quy trình tổ chức thực hiện đều được đánh giá phân tích dựa trên hai khía cạnh là kết quả đạt được và những tồn tại hạn chế từ đó làm tiền đề cho việc xây dựng hệ thống các giải pháp nhằm nâng cao kết quả thực hiện chính sách XDGN cho các tỉnh Tây Bắc trong thời gian tới.

*Thứ tư* là từ việc khái quát hóa cơ hội, thách thức, xu hướng XDGN ở Tây Bắc để đưa ra quan điểm, định hướng, yêu cầu và giải pháp nhằm nâng cao kết quả tổ chức triển khai thực hiện chính sách XDGN và hướng tới giảm nghèo bền vững, đẩy nhanh tốc độ phát triển KT-XH ở Tây Bắc trong thời gian tới góp phần cùng với cả nước thực hiện thành công công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa vào năm 2020 và những mục tiêu KT-XH những năm tiếp theo.

Kết quả nghiên cứu của luận án đã luận giải, chứng minh và trả lời được đầy đủ và sâu sắc các câu hỏi nghiên cứu được đặt ra trong phần mở đầu của luận án. Với những phân tích, chứng minh về thực trạng tổ chức thực hiện chính sách XDGN ở chương 3 cùng với những giải pháp ở chương 4 cho thấy giả thuyết nghiên cứu của luận án đã được chứng minh là phù hợp. Mục đích nghiên cứu của luận án đã đạt được ở cả hai phương diện lý luận và thực tiễn thực hiện chính sách XDGN ở các tỉnh Tây Bắc.

Nghiên cứu được thực hiện trên phạm vi không gian và thời gian khá rộng nhưng hệ thống số liệu thống kê nhất quán và liên tục. Tuy nhiên, dù đã có nhiều nỗ lực để hoàn thành luận án nhưng cũng không tránh khỏi những thiếu sót. Tác giả rất mong muốn nhận được ý kiến đóng góp của các chuyên gia, các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước để hoàn thiện và phát triển hơn nữa nghiên cứu của mình./.

- **Danh mục các công trình đã công bố của tác giả liên quan đến đề tài**
- **Tài liệu tham khảo**
- **Phụ lục**